

Soạn bài Ca dao than thân và ca dao yêu thương, tình nghĩa SGK Ngữ Văn 10 tập 1

Hướng dẫn soạn bài Ca dao than thân và ca dao yêu thương, tình nghĩa

Soạn Câu 1 trang 84 SGK Ngữ Văn 10 tập 1

a.

- Người than thân: cô gái trẻ

- Thân phận của họ: gian truân, long đong, lận đận, phụ thuộc vào người khác.

b.

- Bài 1: người phụ nữ - tấm lụa đào.

+ Thân phận trôi nổi, chơi vơi, mất phương hướng trong cuộc đời.

- Bài 2: người phụ nữ - củ ấu gai.

+ Lời khẳng định phẩm chất và vẻ đẹp của người con gái

+ Nỗi ngậm ngùi, chua xót cho thân phận người con gái.

=>Vẻ đẹp tâm hồn, phẩm chất trong sáng, thanh cao của người con gái xưa.

Soạn Câu 2 trang 84 sách giáo khoa Ngữ Văn lớp 10 tập 1

a.

- Cách mở đầu, motip dùng từ “Ai”

- Từ “ai” gọi sự than trách nghe xót xa, ngậm ngùi.

b.

- Hình ảnh ẩn dụ: mặt trăng, mặt trời, sao Hôm, sao Mai (chỉ hai người xứng đôi vừa lứa).

- Biện pháp so sánh: “ta như sao vượt chờ trăng giữa trời”: khẳng định sự thủy chung, son sắt của lòng người.

c.

- Câu thơ cuối sử dụng biện pháp so sánh.
- + Lời khẳng định về tình nghĩa thủy chung, son sắt.
- + Ý chí quyết tâm vượt qua những rào cản của tình yêu.
- + Khát khao mong tình yêu có thể cập đến bến bờ hạnh phúc.

Soạn SGK Ngữ Văn lớp 10 tập 1 Câu 3 trang 84

- Thủ pháp nghệ thuật:

- + Ẩn dụ: khăn, đèn.
- + Hoán dụ: mắt.

=> Khăn, đèn, mắt: biểu tượng cho nỗi niềm thương nhớ của người con gái đang yêu.

+ Phép điệp: “Khăn thương nhớ ai”: nhấn mạnh tô đậm, nỗi nhớ.

+ Câu hỏi tu từ: “khăn thương nhớ ai?”, “Đèn thương nhớ ai?”, “Mắt thương nhớ ai?”: sự nhớ nhung, bồn chồn, trăn trở thâu đêm.

+ Câu thơ ngắn gồm 4 tiếng kết hợp với câu lục bát nhấn mạnh sự mong ngóng, trông chờ, khắc khoải của người con gái.

Soạn Câu 4 trang 84 SGK Ngữ Văn 10 tập 1

- Chiếc cầu - dải yếm trong ca dao tình yêu.

+ Lời ước muốn của cô gái và cũng là lời nói thầm với người yêu.

+ Thỏ lộ ước muốn bằng một ý tưởng độc đáo, táo bạo.

=> Chiếc cầu bằng dải yếm: chính là máu thịt, cuộc đời của trái tim rạo rực yêu thương của cô gái.

- Những bài ca dao xuất hiện hình ảnh chiếc cầu cùng với ý nghĩa tương tự:

Hai ta cách một con sông

Muốn sáng anh ngả cành hồng cho sang

Soạn Câu 5 sách giáo khoa Ngữ Văn 10 tập 1 trang 84

- Muối và gừng: gia vị, vị thuốc => hương vị trong cuộc sống

- Gừng – muối: biểu trưng cho hương vị của tình người – tình nghĩa thủy chung, gắn bó, sắt son.

=> Câu 3, 4: khẳng định sự chung thủy, sắt son của đôi vợ chồng dù có gặp khó khăn, vất vả.

- Một số bài ca dao có biểu tượng muối – gừng:

Tay nâng chén muối đĩa gừng

Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau.

Soạn Câu 6 trang 84 SGK Ngữ Văn lớp 10 Tập 1

- Biện pháp nghệ thuật mà ca dao thường sử dụng:

+ Nhân hóa, ẩn dụ, so sánh, hoán dụ.

+ Những hình ảnh (motip) mở đầu.

+ Thể thơ: lục bát, lục bát biến thể.

- Những biện pháp này có nét riêng so với nghệ thuật thơ của văn học viết:

+ Nó mang nhiều dấu ấn cộng đồng.

+ Dễ quen thuộc, dễ nhận ra.

+ Thơ bác học mang dấu ấn riêng của người nghệ sĩ, trang trọng và quy phạm hơn.

Luyện tập Ca dao than thân và ca dao yêu thương, tình nghĩa

Soạn Câu 1 SGK Ngữ Văn lớp 10 Tập 1 trang 85

- Thân em như hạt mưa rào

Hạt rơi xuống giếng, hạt vào vườn hoa

- Thân em như trái bần trôi

Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu

- Thân em như tấm lụa đào

Phất phơ dưới chợ biết vào tay ai

- Thân em như hạt mưa sa

Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày

- Thân em như giếng giữa đàng

Người khôn rửa mặt, người phàm rửa chân

Các bài ca dao mở đầu bằng “thân em...” có sắc thái ý nghĩa sau:

- Than thân, hờn trách người không biết trân trọng vẻ đẹp của người con gái.

- Tủi thân, thương cho số phận mình.

- Sự ý thức cao về giá trị và vẻ đẹp của bản thân mình.

Soạn SGK Ngữ Văn 10 tập 1 Câu 2 trang 85

- Nhớ ai như nhớ thuốc lào

Đã chôn cái điều xuống lại đào điều lên.

- Nhớ ai ra ngấn vào ngơ

Nhớ ai ai nhớ bây giờ nhớ ai?

- Gửi khăn, gửi áo, gửi lời

Gửi đôi chàng mạng cho người đàng xa.

- Nhớ khi khăn mở trầu trao

Miệng chỉ cười nụ biết bao nhiêu tình.

Bài ca dao Khăn thương nhớ ai nằm trong hệ thống những bài ca dao nổi nhớ người yêu.

Câu thơ “Đất nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm” (Nguyễn Khoa Điềm) lấy ý từ ca dao nhưng khái quát lên cấp độ cao hơn khi tình cảm lứa đôi hòa quyện vào tình yêu đất nước.

Soạn Văn 10 Ca dao than thân và ca dao yêu thương, tình nghĩa

KIẾN THỨC CƠ BẢN

Khái niệm ca dao

Ca dao là những bài hát dân gian. Khái niệm này đặt ca dao vào đúng môi trường diễn xướng, nghĩa là khi ấy, lời thơ và làn điệu của ca dao gắn bó chặt chẽ với nhau. Nhưng nếu ta tách khỏi điệu hát thì ca dao là thơ và vì vậy ca dao còn có nghĩa là một thể thơ dân gian.

Khi sưu tầm, các nhà nghiên cứu thường chỉ ghi chép phần lời thơ. Cũng vậy, khi học chúng ta cũng chỉ chú ý nhiều đến phần văn tự.

Đặc điểm của ca dao

Về nội dung, ca dao phản ánh tâm tư, tình cảm, thế giới tâm hồn của người lao động. Nó thường được biểu hiện thành: những câu hát than thân, những câu hát yêu thương tình nghĩa, những tiếng cười trào lộng, châm biếm...

Về nghệ thuật, ca dao là sáng tác tập thể, vì vậy nó kết tinh nghệ thuật ngôn từ của nhân dân. Nó có những đặc trưng riêng về thể thơ, kết cấu... (ví dụ lối so sánh ví von, sự lặp đi lặp lại các hình ảnh giàu tính nghệ thuật, lối diễn đạt theo kiểu công thức...).

RÈN KĨ NĂNG

Chùm ca dao trữ tình gồm hai nội dung lớn được chia ra cụ thể thành các nhóm bài sau:

Nội dung than thân: bài 1, 2, 3 đều nói về thân phận người phụ nữ trong xã hội xưa.

Nội dung yêu thương tình nghĩa:

- Bài 4,5: Thể hiện nỗi nhớ và niềm ước ao mãnh liệt trong tình yêu đôi lứa.

- Bài 6: Là câu hát về tình nghĩa thủy chung của con người (nhất là trong tình yêu và tình chồng vợ).

Về các bài 1, 2

a) Hai lời than thân này đều có hình thức mở đầu là cụm từ "thân em như...." kèm theo một âm điệu ngậm ngùi, xa xót. Có thể xác định đây là lời than của những cô gái đang đến độ xuân thì. Tuy có phẩm chất đẹp thế nhưng vẻ đẹp ấy lại không được nâng niu và trân trọng. Họ không thể tự quyết định được tương lai và hạnh phúc của mình. Họ khát khao và chờ mong nhưng vẫn phải gửi cuộc sống của mình cho số phận.

b) Cả hai bài ca dao tuy đều nói đến thân phận nổi nênh, thiệt thòi của người phụ nữ trong xã hội xưa. Thế nhưng mỗi bài lại có một sắc thái tình cảm riêng:

- Bài 1: Người phụ nữ ý thức được tuổi xuân và vẻ đẹp của mình (như tấm lụa đào). Nhưng thân phận lại thật xót xa khi không thể tự quyết định được tương lai của chính mình (phát phơ giữa chợ biết vào tay ai?).
- Bài 2: Đây là lời khẳng định phẩm chất và vẻ đẹp đích thực của con người (ruột trong thì trắng vỏ ngoài thì đen). Bài ca còn là lời mời mọc da diết của cô gái. Lời mời mọc ấy là khát khao của con người mong muốn được khẳng định cái chân giá trị, cái vẻ đẹp của mình. Tư tưởng của bài ca dao vẫn là nổi ngậm ngùi chua xót cho thân phận của người con gái trong xã hội xưa.

Về bài 3

a) Trong ca dao, mô típ dùng từ "ai" để chỉ các thế lực ép gả hay cản ngán tình yêu nam nữ xuất hiện nhiều lần, ví như:

*Ai làm cho bướm lìa hoa
Cho chim xanh nở bay qua vườn hồng.*

*Ai làm bầu bí đứt dây
Chàng nam thiếp bắc gió tây lạnh lùng.*

Ở trong bài ca dao này từ "ai" cũng mang nghĩa như vậy. "Ai" ở đây có thể là cha mẹ, là những hủ tục cưới cheo phong kiến hay có khi là chính người tình...

b) Mặc dầu lẽ duyên, tình nghĩa vẫn thủy chung bền vững. Cái tình ấy được nói lên bằng những hình ảnh so sánh ẩn dụ (mặt trăng, mặt trời, sao Hôm, sao Mai). Điểm đặc biệt của những hình ảnh nghệ thuật này là tính bền vững, không thay đổi trong

quy luật hoạt động của nó. Lấy cái bất biến của vũ trụ, của thiên nhiên để khẳng định cái tình thủy chung son sắt của lòng người chính là chủ ý của tác giả dân gian.

c) Sao Vượt là tên cổ của sao Hôm. Nó thường mọc sớm vào buổi chiều, lên đến đỉnh của bầu trời thì trăng mới mọc. Vì thế câu thơ cuối "Ta như sao Vượt chờ trăng giữa trời" như là một lời khẳng định về tình nghĩa thủy chung son sắt và ý chí quyết tâm vượt qua những rào cản của tình yêu. Câu thơ là một lời nhắn nhủ với bạn tình, đồng thời cũng là một khát khao mong tình yêu có thể cập đến bến bờ hạnh phúc.

Về bài 4

Thương nhớ vốn là một tình cảm khó hình dung, nhất là thương nhớ trong tình yêu. Vậy mà ở bài ca dao này, nó lại được diễn tả một cách thật cụ thể, tinh tế và gợi cảm bằng các hình tượng nghệ thuật: khăn, đèn, mắt.

Hai hình tượng khăn, đèn được xây dựng bằng thủ pháp nghệ thuật nhân hóa (khăn, đèn chính là cô gái), còn hình ảnh mắt được xây dựng bằng phép hoán dụ (dùng bộ phận để chỉ toàn thể - nhân vật trữ tình). Hình ảnh khăn, đèn, mắt đã trở thành biểu tượng cho niềm thương nỗi nhớ của cô gái đang yêu.

Cái khăn được nhắc đến đầu tiên và được điệp đi điệp lại nhiều lần bởi nó thường là vật kỉ niệm, vật trao duyên. Nó lại luôn luôn ở bên mình người con gái. Chính vì thế mà nó có thể cất lên lời tâm sự thay cho nhân vật trữ tình. Hình ảnh chiếc khăn gắn với các động từ như: thương nhớ, rơi xuống, vắt lên, chùi nước mắt... nói lên tâm trạng ngổn ngang trăm mối của người con gái.

Nỗi nhớ thương của cô gái còn thể hiện qua hình ảnh ngọn đèn - đó là nỗi nhớ được trải dài ra theo nhịp thời gian. Đèn chẳng tắt hay chính là ngọn lửa tình trong lòng cô gái đang thấp sáng suốt đêm thâu.

Từ hình ảnh khăn, đèn đến hình ảnh ánh mắt là cả một sự đổi thay rất lớn. Đến đây, không còn cầm lòng được nữa, cô gái đã hỏi chính lòng mình: mắt thương nhớ ai. Các hình tượng vẫn là một mạch thông nhất về ý nghĩa. Các câu hỏi vẫn cứ được cất lên. Và câu trả lời chính là ở trong niềm thương nỗi nhớ của người con gái đang yêu.

Trong ca dao tình yêu, chiếc cầu là một mô típ rất quen thuộc. Nó là biểu tượng để chỉ nơi gặp gỡ, trao duyên của những đôi lứa đang yêu. Chiếc cầu thường mang tính ước lệ độc đáo - là cảnh hồng, là ngọn mồng toi,... và ở đây là dải yêm. Con sông đã không có thực (rộng một gang) nên chiếc cầu kia cũng không có thực. Nó thực ra là một "cái cầu tình yêu". Bài ca dao còn độc đáo hơn ở

chỗ nó là chiếc cầu do người con gái bắc cho người yêu mình. Nó chủ động, táo bạo, mãnh liệt nhưng cũng trữ tình và ý nhị biết bao. Chiếc cầu ở đây được làm bằng vật thuộc về chủ thể trữ tình (khác với cảnh hồng, cảnh trầm, ngọn mồng toi... những vật ở bên ngoài chủ thể). Vì thế mà chiếc cầu - dải yếm như là một thông điệp tượng trưng cho trái tim rạo rục yêu thương mà người con gái muốn mời gọi, dâng hiến cho người yêu của mình.

Xem thêm một số câu ca dao về chiếc cầu dưới đây:

*Hai ta cách một con sông
Muốn sang anh ngã cảnh hồng cho sang*

*Cách nhau có một con đằm
Muốn sang anh bẻ cảnh trầm cho sang
Cảnh trâu lá dọc lá ngang
Đố người bên ấy bước sang cảnh trầm*

*Gần đây mà chẳng sang chơi
Để em ngắt ngọn mồng toi bắc cầu
Sợ rằng chàng chả đi cầu
Cho tốn công thợ, cho sâu lòng em...*

Gợi ý phân tích ý nghĩa sắc thái của các câu ca dao:

Hai bài ca dao trên đều là lời mời gọi của nhân vật trữ tình. Nó có hình thức giống như những câu hát giao duyên. Hai câu ca dao tuy khác nhau ở hình ảnh "chiếc cầu" (cảnh hồng, cảnh trầm) nhưng đều có giá trị thẩm mỹ cao.

Ở bài ca dao dưới, hình ảnh chiếc cầu vẫn rất gần gũi và giản dị (ngọn mồng toi) nhưng nội dung cả bài lại mang hàm ý là lời trách móc, hờn dỗi nhẹ nhàng của cô gái hướng đến chàng trai (người ở phía bên kia).

Bài 6 là câu hát về tình nghĩa thủy chung của người bình dân trong ca dao. Ở đây, để biểu đạt nội dung ý nghĩa, tác giả dân gian đã sử dụng những hình ảnh ẩn dụ quen thuộc mang tính truyền thống của ca dao (gừng cay - muối mặn).

Muối và gừng là hai hình ảnh nghệ thuật cũng được xây dựng từ những hình ảnh có thực trong đời sống (những gia vị trong bữa ăn). Gừng có vị cay nồng nhưng thơm, muối có vị mặn đậm đà. Từ hai ý nghĩa ấy, gừng và muối đã được chọn để biểu trưng cho hương vị của tình người trong cuộc sống - tình nghĩa thủy chung gắn bó sắt son.

Bài ca dao là câu hát về tình nghĩa thủy chung nhưng nó hướng nhiều hơn đến tình nghĩa vợ chồng - những người đã từng chung sống với nhau, từng cùng nhau trải qua những ngày tháng gừng cay - muối mặn. Bài ca dao được viết bằng thể thơ song thất lục bát nhưng câu bát phá cách (Có cách xa nhau đi nữa cũng ba vạn sáu ngàn ngày mới xa) kéo dài tới mười ba tiếng như là một sự luyến láy vừa tạo ra tính nhạc cho câu, vừa khẳng định cái giá trị bền vững không phai của tình nghĩa vợ chồng.

Những biện pháp nghệ thuật mà ca dao thường sử dụng là:

- Sự lặp đi lặp lại của mô thức mở đầu: Thân em như...
- Những hình ảnh (mô típ) đã trở thành biểu tượng: cái cầu, khăn, đèn, gừng cay - muối mặn...
- Những hình ảnh so sánh, ẩn dụ: lụa đào, ủ ấu gai...
- Các mô típ thời gian li biệt, không gian xa xôi cách trở.
- Thể thơ: lục bát - lục bát biến thể, vãn bốn (4 chữ), song thất lục bát (có cả biến thể).

Những biện pháp nghệ thuật này có nét riêng so với nghệ thuật thơ của văn học viết: nó mang nhiều dấu ấn của cộng đồng. Những dấu hiệu nghệ thuật này đều quen thuộc, dễ nhận ra. Trong khi đó nghệ thuật thơ của văn học viết thường mang dấu ấn riêng của người nghệ sĩ - dấu ấn đặc trưng của từng tác giả.

Có thể kể ra các bài ca dao mở đầu bằng "thân em như...":

*Thân em như hạt mưa sa
Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày*

*Thân em như hạt mưa rào
Hạt rơi xuống giếng, hạt vào vườn hoa*

*Thân em như trái bần trôi
Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu*

*Thân em như miếng cau khô
Kẻ thanh tham mỏng, người thô tham dày*

*Thân em như giếng giữa làng
Người khôn rửa mặt, người phàn rửa chân.*

Gợi ý phân tích sắc thái ý nghĩa của các bài ca dao:

- Hai bài đầu sử dụng cùng một hình ảnh so sánh: thân em - hạt mưa, để nói lên nỗi khổ của cô gái khi số phận của mình (buồn - vui, sướng - khổ) chỉ có thể trông nhờ vào sự may mắn mà thôi.
- Bài thứ ba nói lên thân phận nhỏ bé tội nghiệp của người phụ nữ trước những phong ba, bão táp của cuộc đời.
- Hai câu cuối là lời than của người phụ nữ khi giá trị và vẻ đẹp của họ không được người đời quan tâm và trân trọng.

Một số bài ca dao về nỗi nhớ người yêu và về cái khăn:

*Nhớ ai như nhớ thuốc lào
Đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên*

*Nhớ ai ra ngăn vào ngõ
Nhớ ai ai nhớ bây giờ nhớ ai?*

*Đêm qua ra đứng bờ ao
Trông cá cá lặn trông sao sao mờ
Buồn trông con nhện giăng tơ
Nhện ơi nhện hỡi nhện chờ mối ai
Buồn trông chênh chéch sao mai
Sao ơi sao hỡi nhớ ai sao mờ.*

*Gửi khăn, gửi áo, gửi lời
Gửi đôi chàng mạng cho người đang xa*

*Nhớ khi khăn mở trầu trao
Miệng chỉ cười nụ biết bao nhiêu tình.*

Bài ca dao khăn thương nhớ ai tuy vẫn nằm trong hệ thống các bài ca dao thương nhớ trên đây nhưng nó vẫn có điểm riêng: Nỗi nhớ trong bài ca dao này vừa cụ thể, sinh động hơn lại vừa tổng hợp khái quát nhiều cung bậc hơn. Chính vì vậy nó cuốn hút và hấp dẫn hơn. Câu thơ của Nguyễn Khoa Điềm "Đất nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm" vừa lấy ý tứ từ sự thương nhớ của ca dao vừa lại khái quát lên một cấp độ cao hơn - câu thơ chính là một nét đẹp giản dị mà tinh tế sâu sắc của tâm hồn người Việt.